TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày: 31/3/2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Lưu Đức Chung.

+ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đẹp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 429/2024/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2024, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 458/2025/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên M (Việt Nam).

Địa chỉ trụ sở: Số A P, phường M, Quận N, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lee Yun H– Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần La Ngọc H1– Chức vụ Trưởng phòng Tố tụng.

(Quyết định ủy quyền số: 162/2024/QĐ-MAFC ngày 02/4/2024).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Công ty Luật TNHH Đ

Người đại diện theo pháp luật: Ông Cồ Lê H2, Chức vụ: Giám đốc.

(Văn bản ủy quyền số 09/2024/GUQ-MAFC ngày 02/5/2024).

Người đại diện theo ủy quyền lại:

1- Anh Nguyễn Đức T, sinh năm: 2001.

Địa chỉ: Số F, phường V, Quận P, Thành phố H.

2- Anh Võ Bá L, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Số F, phường V, Quận P, Thành phố H.

3- Anh Trần Hải N, sinh năm: 2002.

Địa chỉ: Số F, phường V, Quận P, Thành phố H.

(Giấy ủy quyền ngày 20/11/2024). Có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Trần Văn C, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện L, tỉnh Đ.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện ngày 07/10/2024 và các lời khai tiếp theo tại tòa, nguyên đơn Công ty Tài chính Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên M do anh Trần Hải N đại diện theo ủy quyền trình bày: Ngày 01/6/2022, Công ty tài chính TNHH Một thành viên M (VIỆT NAM) ký Hợp đồng tín dụng số: 3225958 về việc cấp tín dụng cho ông Trần Văn C, khoản vay 31.980.000 (Ba mươi mốt triệu, chín trăm tám mươi nghìn) đồng, bao gồm: 30.000.000 đồng tiền vay và 1.980.000 đồng tiền bảo hiểm khoản vay với lãi suất 44% năm. Theo đó, ông Trần Văn C có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng, trong kỳ hạn 36 tháng kể từ ngày 05/7/2022 đến ngày 05/6/2025. Đến ngày 03/6/2022, Công ty Tài chính M đã giải ngân cho ông Trần Văn C với hình thức chuyển khoản qua số tài khoản ngân hàng. Qua đó, ông Trần Văn C có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền hàng tháng cho Công ty Tài chính M theo đúng thỏa thuận đã ký kết. Tuy nhiên, từ ngày 08/9/2022, ông Trần Văn C đã ngừng thanh toán khoản vay cho Công ty Tài chính M, Công ty đã nhiều lần đề nghị ông C thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nhưng ông C không thực hiện. Tính đến thời điểm hiện tại, ông Trần Văn C chỉ thanh toán cho Công ty Tài chính M được 03 kỳ, tổng số tiền 4.882.000 (Bốn triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn) đồng.

Tính đến ngày 31/03/2025, ông Trần Văn C còn nợ Công ty Tài chính M tổng số tiền 74.781.356 đồng. Trong đó: Nợ gốc 30.713.065 đồng; nợ tiền lãi trong hạn 22.495.079 đồng, số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 18.126.697 đồng, số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán 3.446.515 đồng.

Nay, Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) yêu cầu ông Trần Văn C phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số: 3225958 ngày 01/6/2022 cho Công ty Tài chính M tạm tính đến ngày 31/3/2025, tổng số tiền là 74.781.356 (Bảy mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi

mốt nghìn, ba trăm năm mươi sáu) đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/4/2025 đến khi thanh toán khoản vay nói trên.

+ Bị đơn anh Trần Văn C không đến Tòa án cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Xét thấy, ông C đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết với Công ty Tài chính M. Theo ký kết hợp đồng, ông C có nghĩa vụ thanh toán hàng tháng kể từ ngày 05/7/2022 đến ngày 05/6/2025, ông C chỉ thanh toán được 03 kỳ, tổng số tiền 4.882.000 (Bốn triệu, tám trăm tám mươi hai nghìn) đồng. Nay, Công ty Tài chính M yêu cầu ông C thanh toán tiền nợ gốc 30.713.065 đồng; nợ tiền lãi trong hạn 22.495.079 đồng, số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 18.126.697 đồng, số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán 3.446.515 đồng. Căn cứ theo Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Trần Văn C hoàn trả Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) tạm tính đến ngày 31/3/2025, tổng số tiền là 74.781.356 (Bảy mươi bốn triệu, bảy trăm tám mươi mốt nghìn, ba trăm năm mươi sáu) đồng và lãi phát sinh từ ngày 01/4/2025 đến khi thanh toán khoản vay nói trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa của Tòa án cho ông C. Tại phiên tòa ông C vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn C phải thanh toán số tiền

vay theo hợp đồng tín dụng, quan hệ pháp luật được xác định "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bị đơn ông Trần Văn C đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để đến Tòa làm việc và cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng ông C không đến Tòa cung cấp tài liệu, chứng cứ. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp để xem xét, giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, lời khai của nguyên đơn đã có đủ cơ sở xác định: Ông Trần Văn C có ký kết Hợp đồng tín dụng số: 3225958 ngày 01/6/2022 với Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam). Ông Trần Văn C tuân thủ các quy định tại Điều 116, 117 của Bộ luật dân sự khi giao kết hợp đồng nên là hợp đồng hợp pháp. Do vậy, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên và các bên phải có nghĩa vụ thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Tổng số nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 3225958 ngày 01/6/2022, tính đến ngày 31/3/2025 ông C còn nợ Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) tổng số tiền là 74.781.356 đồng. Trong đó: Nợ gốc 30.713.065 đồng; Nợ tiền lãi trong hạn 22.495.079 đồng, số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 18.126.697 đồng, số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán 3.446.515 đồng.

Như vậy, quá trình thực hiện hợp đồng ông Trần Văn C đã vi phạm thỏa thuận về nghĩa vụ trả nợ. Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn C phải trả các khoản tiền nợ gốc, nợ lãi như nêu trên là phù hợp với thỏa thuận của các bên trong hợp đồng và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010. Do đó, có cơ sở chấp nhận.

[4] Quan điểm đại diện Viện kiểm sát là phù hợp chứng cứ đã thu thập, quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[5] Về án phí: Do, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.485.000 (Một triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0016515 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 116, 117, 463, 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) đối với ông Trần Văn C về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Buộc ông Trần Văn C phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) tổng số tiền là 74.781.356 đồng. Trong đó: Nợ gốc 30.713.065 đồng; Nợ tiền lãi trong hạn 22.495.079 đồng, số tiền lãi trên dư nợ gốc bị quá hạn 18.126.697 đồng, số tiền lãi chậm trả tính trên lãi quá hạn chưa thanh toán 3.446.515 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Trần Văn C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Công ty cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Công ty cho vay.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

2. Về án phí: Ông Trần Văn C phải chịu 3.739.068 (Ba triệu bảy trăm ba mươi chín nghìn không trăm sáu mươi tám) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên M (Việt Nam) số tiền 1.485.000 (Một triệu, bốn trăm tám mươi lăm nghìn) đồng, theo biên lai số 0016515 ngày 17/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Cảnh